# PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC THÔN
## XÃ AN NÔNG - TỈNH THANH HÓA

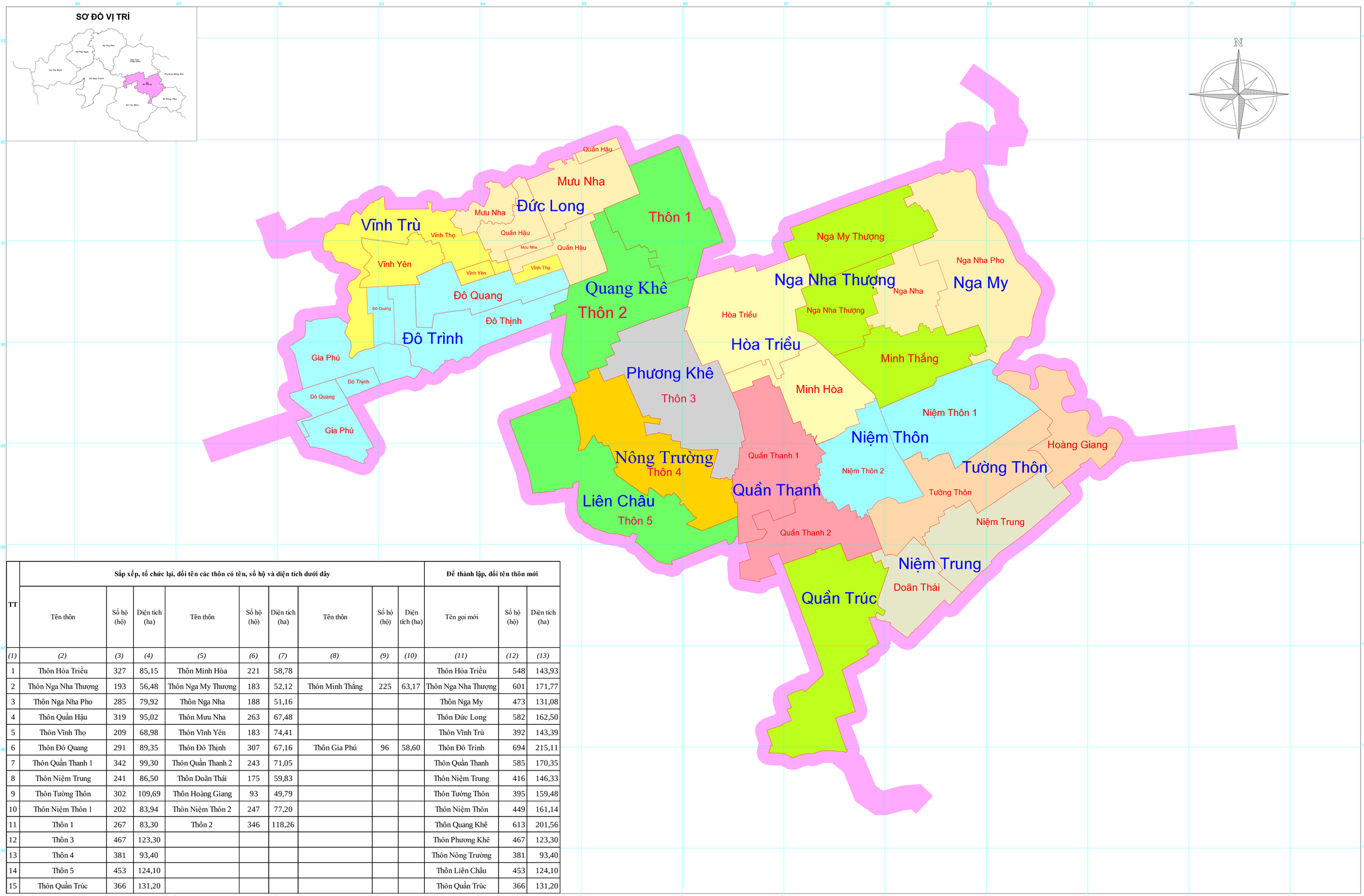


| TT | Sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên các thôn có tên, số hộ và diện tích dưới đây | | | | | | | | | Để thành lập, đổi tên thôn mới | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Tên thôn | Số hộ (hộ) | Diện tích (ha) | Tên thôn | Số hộ (hộ) | Diện tích (ha) | Tên thôn | Số hộ (hộ) | Diện tích (ha) | Tên gọi mới | Số hộ (hộ) | Diện tích (ha) |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* | *(13)* |
| 1 | Thôn Hòa Triều | 327 | 85,15 | Thôn Minh Hòa | 221 | 58,78 | | | | Thôn Hòa Triều | 548 | 143,93 |
| 2 | Thôn Nga Nha Thượng | 193 | 56,48 | Thôn Nga My Thượng | 183 | 52,12 | Thôn Minh Thắng | 225 | 63,17 | Thôn Nga Nha Thượng | 601 | 171,77 |
| 3 | Thôn Nga Nha Pho | 285 | 79,92 | Thôn Nga Nha | 188 | 51,16 | | | | Thôn Nga My | 473 | 131,08 |
| 4 | Thôn Quần Hậu | 319 | 95,02 | Thôn Mưu Nha | 263 | 67,48 | | | | Thôn Đức Long | 582 | 162,50 |
| 5 | Thôn Vĩnh Thọ | 209 | 68,98 | Thôn Vĩnh Yên | 183 | 74,41 | | | | Thôn Vĩnh Trù | 392 | 143,39 |
| 6 | Thôn Đô Quang | 291 | 89,35 | Thôn Đô Thịnh | 307 | 67,16 | Thôn Gia Phú | 96 | 58,60 | Thôn Đô Trình | 694 | 215,11 |
| 7 | Thôn Quần Thanh 1 | 342 | 99,30 | Thôn Quần Thanh 2 | 243 | 71,05 | | | | Thôn Quần Thanh | 585 | 170,35 |
| 8 | Thôn Niệm Trung | 241 | 86,50 | Thôn Doãn Thái | 175 | 59,83 | | | | Thôn Niệm Trung | 416 | 146,33 |
| 9 | Thôn Tường Thôn | 302 | 109,69 | Thôn Hoàng Giang | 93 | 49,79 | | | | Thôn Tường Thôn | 395 | 159,48 |
| 10 | Thôn Niệm Thôn 1 | 202 | 83,94 | Thôn Niệm Thôn 2 | 247 | 77,20 | | | | Thôn Niệm Thôn | 449 | 161,14 |
| 11 | Thôn 1 | 267 | 83,30 | Thôn 2 | 346 | 118,26 | | | | Thôn Quang Khê | 613 | 201,56 |
| 12 | Thôn 3 | 467 | 123,30 | | | | | | | Thôn Phương Khê | 467 | 123,30 |
| 13 | Thôn 4 | 381 | 93,40 | | | | | | | Thôn Nông Trường | 381 | 93,40 |
| 14 | Thôn 5 | 453 | 124,10 | | | | | | | Thôn Liên Châu | 453 | 124,10 |
| 15 | Thôn Quần Trúc | 366 | 131,20 | | | | | | | Thôn Quần Trúc | 366 | 131,20 |

NGUỒN TÀI LIỆU: